TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Tô Đình L; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị Q; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q đã xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, đăng ký ngày 08/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hoa Động, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng); nay hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thoả thuận anh Tô Đình L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung tên: Tô Q A, sinh ngày 11/7/2013; Tô Đình Đức L, sinh ngày 15/01/2018 và Tô Đình B, sinh ngày 10/3/2020,

cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận của anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thoả thuận anh Tô Đình L trực tiếp nuôi cả 03 con chung tên: Tô Q A, sinh ngày 11/7/2013; Tô Đình Đức L, sinh ngày 15/01/2018 và Tô Đình B, sinh ngày 10/3/2020, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Đình L nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010365, ngày 13/02/2025 và chị Nguyễn Thị Q nhận nộp dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010366, ngày 13/02/2025. Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Tô Đình L và chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thủy Nguyên;
- UBND phường T, TPThủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến